

Việt Nam và Trung Quốc sẽ là những nước dân chủ.



Vấn đề không phải là sẽ dân chủ hay không, mà vấn đề là vào thời điểm nào. Chính các người Cộng Sản tại hai quốc gia này cũng phải công nhận tính bất khả văn hóa của tiến trình dân chủ hóa đó. Cũng chính đồng nghiệp kim thiếp Trung Quốc Ngô Gia Bảo, trong một cuộc phỏng vấn của Chương trình GPS trên CNN, ngày 23 tháng 8, 2009, đã nhận định xác xuất hình thành của một nền dân chủ ở Trung Quốc trong 25 năm. Trong khi đó tại Việt Nam, thiếp đồng nghiệp CSVN là Nguyễn Tấn Dũng thì chìm lịng trong quyên và không có quan điểm nào cả. Đề cập này nói lên khoảng cách rất xa giữa phạm chót của người quyên CSVN và CSTQ, nhất là tính thiêu yếu tố tính trong một trung của giới lãnh đạo CSVN như sẽ trình bày sau.

Dĩ nhiên 25 năm là một thời điểm xa vời và chỉ có thể là giới cầm kéo dài quyên lố của những lãnh tụ đóc tài Trung Quốc. Dân tộc Trung Hoa sẽ không nhận ra những mong muốn. Những cuộc cách mạng lật đổ các chế độ đóc tài đồng nghiệp nhiên sẽ xảy ra tại Trung Quốc và Việt Nam, vì các dân tộc này không vững và xứng đáng được những quyên từ do căn bản mà phạm lố nhân loại đang hưởng thụ.

Mỗi người Việt Nam đều có trách nhiệm góp phần vào cuộc cách mạng dân chủ hóa đất nước đó.

Đề cập rõ hơn về trách nhiệm cao quý này của toàn dân, chúng ta phải hiểu danh từ “cách mạng” có nghĩa là gì?

Trên phỏng vấn chính trị, cách mạng có nghĩa là thay đổi một trật tự xã hội này bằng một trật tự xã hội khác. Hàm chứa trong trật tự xã hội mới là một luồng tư tưởng chế độ khác chế độ trật tự xã hội bị thay thế. Thông thường đây là một sự thay đổi có tính đột biến và đẫm máu. Tuy nhiên đẫm máu không nhất thiết phải xảy ra. Các cuộc cách mạng lật đổ các chế độ Cộng Sản tại Đông Âu và Liên Bang Xô Viết đã kết thúc trong tình thế bất bạo động.

Vào thời điểm Việt Nam và Trung Quốc chuyển mình trở thành những chủ đề dân chủ đa đảng thì xã hội, thì sự chuyển mình này có thể được nghiêm chỉnh nhìn nhận là một cuộc cách mạng và xác suất mang tính bất biến đáng kể rất cao.

Trong quá khứ, hai chữ “cách mạng” được xem đúng trong ý nghĩa tích cực, vì những người muốn thay đổi một trật tự xã hội hiện hành luôn luôn hy vọng trật tự xã hội mới, mà mình chịu mang, sẽ đem lại một trật tự mới để phục vụ cho dân tộc.

Tuy nhiên lịch sử chứng minh rằng thời kỳ không phải luôn luôn như thế.

Thời kỳ, trái lại, cho thấy một cuộc cách mạng dù tiến bộ và tích cực đến đâu, đều có khuynh hướng đi xuống và cần phải tu chỉnh thêm. Hơn nữa có những cuộc cách mạng không những hoàn toàn vô nghĩa bóng bẩy mà lại tích cực, mà còn mang lại tai họa cho dân tộc xuyên qua nhiều thế kỷ. Điển hình là các cuộc cách mạng Cộng Sản và Hồi Giáo cực đoan mà chúng ta sẽ phân tích trong bài này.

Chúng ta cũng sẽ phân tích tầm mức quan trọng của những cái xấu và những cái tốt trong những thời kỳ của những người lãnh đạo. Yếu tố nhân kiến giữ một vai trò quan trọng, giúp chúng ta phân biệt giữa một cuộc cách mạng có tính tiến bộ và một cuộc cách mạng mang tính phản tiến bộ, gây tai họa cho một dân tộc và đôi khi cả nhân loại.

Thế nào là yếu tố nhân kiến trong cách mạng?

Một cách nhìn tổng quát, trên phương diện tiêu cực, yếu tố nhân kiến trong cách mạng là khả năng đo lường và khả năng chuyển đổi những tác động tích cực của cách mạng, khi thay đổi một trật tự xã hội này bằng một trật tự xã hội khác. Trên phương diện tích cực, yếu tố nhân kiến là khả năng nuôi dưỡng lâu dài những phúc lợi cho dân tộc qua thành quả của cuộc cách mạng.

Những yếu tố nhân kiến sẽ có những đường nét sau đây:

Có lý tưởng tích cực hướng về một tương lai sáng hơn cho dân tộc hoặc nhân loại.

Ý thức một cách sâu sắc rằng một cuộc cách mạng hướng về tương lai, không thể đo lường được tuy nhiên quá khứ của một dân tộc. Trái lại phải tích cực tiếp nối quá khứ đó.

Tính tích cực của một cuộc cách mạng không nhất thiết là phần đóng góp của yếu tố ôn hòa bất bạo động

Một tổ chức cách mạng nghiêm chỉnh phải tạo cho mình khả năng không chỉ thành phần quá khích và ý thức hệ giáo điều

Một tổ chức cách mạng trở nên thành phần bao gồm trong cấu trúc của mình một cơ chế mạnh mẽ để phân tán mọi khuynh hướng thoái hóa phân rã (institutionalisation des moyens) hiểu theo nghĩa của tư tưởng gia người Pháp Bertrand De Jouvenel (1903-1987) như sẽ giải thích sau.

Khi đánh giá những cuộc cách mạng và những nhân vật lãnh đạo, chúng ta cần phải nhìn bên cạnh của các cuộc cách mạng và hậu quả lâu dài trên tiến độ của đất nước. Sự thành công hay thất bại vào thời điểm của cuộc cách mạng bùng nổ không phải là yếu tố quyết định.

Magna Carta năm 1215:

Khi chúng ta nhìn lại lịch sử của các cuộc cách mạng đem lại các quy định do chính trị hiện nay cho loài người, thì không có bên nào quan trọng bằng cuộc cách mạng năm 1215 tại Anh Quốc khi các nhà quý tộc (barons) tập hợp này liên kết với những “người tự do” (freemen) vốn là những thợ thủ công dân đồng để quy định trong các thành phố. Liên minh này buộc vua John của Anh Quốc ký một văn kiện lịch sử gọi là Magna Carta (Great Charter of Liberties). Văn kiện này là tiền thân của English Bill of Rights 1689, American Bill of Rights và Canadian Bill of Rights. Magna Carta (chấp định cho những freemen) công nhận một số nhân quyền chính đáng, xác nhận những quy định không thể đặt ra trên luật pháp và quy định được kháng cáo đối pháp luật duy nhất xét khi một người bị bắt giam (habea corpus). (Xem Wikipedia: Magna Carta) Tuy cuộc cách mạng Magna Carta, so với bất cứ chính trị ngày hôm nay, có tính thô sơ, đơn giản và không ngăn ngừa được mọi mặt của đời đa số người dân Anh Quốc thời bấy giờ tiếp tục cuộc sống của những nông nô. Tuy nhiên vào thời điểm đó tính cách mạng của nó không thể chối bỏ.

Đến một mức độ nào đó thì ngày hôm nay, toàn dân Việt Nam vẫn chưa đạt được những quy định căn

Yếu Tố Tính Vi phạm Quyền Trong Cách Mạng

Tác Giả: Luật Sĩ Đào Tăng Đức
Thứ Tư, 12 Tháng 1 Năm 2011 06:44

bản mà những freemen tại Anh Quốc đã đi vào thế kỷ 13: tại Việt Nam, vào thế kỷ 21 qua đi 4 hiến pháp, Đảng CSVN vẫn đứng trên và ngoài luật pháp và ngạo dân Việt Nam vẫn chưa có quyền habeas corpus như ghi nhận trong Magna Carta.

Sau khi Magna Carta đã ký kết, văn kiện này có mặt để nhấm nháp trôi xuyên qua lịch sử lâu dài của Anh Quốc. Khi thì được tôn trọng. Khi thì vi phạm quyền lợi và vi phạm vào sự thật của thời đại. Khi thì được nâng niu, trùng tu và ca tụng. Tuy nhiên, cùng với sự tranh đấu không ngừng của toàn dân, qua văn kiện lịch sử này, vào cuối thế kỷ 19, Anh Quốc đã có mặt những dân chủ rất tiến bộ so với những Pháp dưới triều vua Louis 16.

Các nền dân chủ tại Anh Quốc và Hoa Kỳ là những nguồn cảm hứng của nhiều nhà lãnh đạo cuộc cách mạng Pháp năm 1789 như chúng ta sẽ thấy ở phần sau. Dĩ nhiên trước đó, cuộc cách mạng Hoa Kỳ thành công được là vì đã được dân tộc Pháp tài trợ vũ khí và ngân hàng. Đảng thời, đảng thời những nhà cách mạng Hoa Kỳ cũng đã sử dụng những tài trợ vô cùng tiến bộ và sâu sắc của các lý thuyết gia chính trị người Pháp.

Cuộc Cách Mạng Hoa Kỳ ngày 4 tháng 7 năm 1776:

Tinh thần của cuộc cách mạng Hoa Kỳ năm 1776 được diễn tả trên văn qua câu văn bất hủ sau đây trong bản Tuyên Ngôn Độc Lập Hoa Kỳ:

“Chúng tôi không đành lòng sống dưới sự thống trị của những người đã sinh ra bình đẳng, rằng họ hóa ban cho họ những quyền bất khả vi phạm, trong đó có quyền sống, quyền tự do và quyền mưu tìm hạnh phúc.”

Đây là đoạn văn được nhắc nhở nhiều nhất trong lịch sử chính trị cận kim. Thomas Jefferson là tác giả của Tuyên Ngôn Độc Lập và của đoạn văn này. Tuy bản Tuyên Ngôn Độc Lập không phải là hiến pháp của Hoa Kỳ nhưng nó quan trọng đến mức độ nhiều luật gia nổi tiếng, trong đó có Chủ tịch Thomas Abraham Lincoln cho rằng, mọi sự diễn tiến gì của hiến pháp đều phải dựa vào tinh thần của bản Tuyên Ngôn Độc Lập này.

Cuộc cách mạng Hoa Kỳ xảy ra vì 13 tiểu bang đều tiên không chấp nhận sự kiểm soát thuế của quốc gia cho chính quyền và quyền lợi của Anh Quốc, mà không được quyền bầu người đại diện cho mình vào quốc hội Anh Quốc. Phẫn nộ châm chích cuộc cách mạng này đến giờ là:

Không đóng thuế nếu không có người đại diện (No taxation without representation).

Văn kiện quy định Anh Quốc không chấp nhận điều này. Cuộc chiến tranh cách mạng giành độc lập của Hoa Kỳ xảy ra dưới sự lãnh đạo của Tổng thống George Washington và sự vi phạm trọng vũ khí cũng như tài chính hùng hậu của Pháp Quốc, vốn là đối thủ của Anh Quốc tại thời điểm này.

Ngày 17 Tháng 9 năm 1787, Bản Hiến Pháp Hoa Kỳ được chính thức công bố. Có thể nói rằng, cuộc cách mạng Hoa Kỳ bắt đầu từ năm 1776 nhưng hoàn tất 11 năm sau đó. James Madison, Thomas Jefferson và Alexander Hamilton đã đóng góp trí tuệ của mình để hoàn thành văn bản lịch sử này. Ngoài việc là những nhà cách mạng, họ còn là những tư tưởng gia sâu sắc và chịu ảnh hưởng từ những tư tưởng gia Âu Châu trước đó như Montesquieu (1689-1755) với quan điểm Tam Quyền Phân Lập (Separation of Powers) và John Locke (1632-1704) với quan điểm Pháp Trị (Rule of Law hoặc Due Process).

Cuộc cách mạng Hoa Kỳ đã là nguồn cảm hứng cho những cuộc cách mạng lân cận với cách chính trị tiếp theo trên khắp thế giới. Tuy nhiên cuộc cách mạng này, liên hệ đến pháp của Hoa Kỳ vẫn còn những khuyết điểm và tạo ra những bất công.

Các điều này đã được phân tích trong bài: “Những Khuyết Điểm của Bản Dân Chủ Hoa Kỳ” cùng một tác giả. Ở đây, chúng ta chỉ nhắc đến 2 khuyết điểm trọng đại nhất và sẽ bàn luận những hạn chế vào cuối bài tham luận này:

Thứ nhất cuộc cách mạng Hoa Kỳ căn bản không phải là một cuộc nổi dậy của toàn dân chúng mà chỉ của những người. Đây là một cuộc nổi dậy của giai cấp địa chủ (landed gentry) chúng là chính sách thuế khóa của những người mà họ cho là bất công. Chính vì thế hiến pháp Hoa Kỳ cho đến bây giờ vẫn ghi nhận “electoral college votes” như là những lá phiếu quyết định trong việc bầu cử tổng thống Hoa Kỳ, không phải là lá phiếu trực tiếp của người dân. Những người như Thomas Jefferson, Madison, Alexander Hamilton xuất thân từ giai cấp địa chủ. Vào thời điểm đó của lịch sử, giai cấp của họ được xem như tự nhiên trở thành những electors nắm giữ electoral college votes.

Tiếp theo đó, bất công thứ nhì là sự phân biệt và quy định liên quan đến những người nô lệ da đen không được công nhận trong hiến pháp.

Mãi đến giai đoạn chiến tranh Nam Bắc, Tổng thống Abraham Lincoln (1809-1865) mới hoàn

Ý u Tính Vi n Ki n Trong Cách M ng

Tác Giả: Lu t S Đào Tăng D c
Thứ Tư, 12 Tháng 1 Năm 2011 06:44

t t vi c gi i phóng nh ng ng i nô l da đen. Có th nói r ng công trình vĩ đ i này c a Abraham Lincoln là m t s tr ng tu không th thi u cho cu c cách m ng Hoa K .

N u không có công cu c gi i phóng nô l này thì n n dân ch Hoa K , t lâu, đã m t đi l s ng và h p l c c a nó.

Cu c cách m ng Pháp 14 tháng 7 Năm 1789:

Pháp là quê h ng c a nh ng t t ng gia chính tr l ng danh c a th i Ánh Sáng t i Tây Âu nh Montesquieu, Jean Jacques Rousseau, Voltaire. Tuy nhiên, vào cu i th k 18, n c Pháp l i có m t ch đ v ng quy n, phong ki n l c h u và đ y r y b t công, so v i Anh Qu c phía b c và Hoa K bên kia b Đ i Tây D ng. Thêm vào đó ngân sách qu c gia b thâm th ng n ng n vì s hoan phí c a tri u đình vua Louis 16, và nh ng s vi n tr r ng rãi cho các ti u bang Hoa K ch ng l i Đ Qu c Anh. Dân chúng Pháp m i t ng l p đ u ph n u t vì s liên k t gi a Hoàng T c, giáo h i Công Giáo (v n s h u nhi u đ t đại) và gi i quý t c đ bóc l t dân đen.

Dân chúng n i lo n và kh u hi u tiêu bi u c a cu c cách m ng Pháp là:

T Do, Công B ng và H u ngh (Liberté, Egalité et Fraternité).

Tuy nhiên n u ta duy t xét văn ki n tinh th n c a cu c cách m ng này, chúng ta s th y nh ng giá tr sâu s c v t lên trên tính căm thù giai c p c a nó.

Th c v y, B n Tuyên ngôn v nhân quy n và các quy n công dân ngày 26 tháng 8 năm 1789 (Declaration des droits de l’homme et du citoyen) g m 17 đ i u kho ng bao g m các quan đ i m căn b n đ c tác g a tóm l c nh sau:

1. Quy n t do và bình đ ng
2. Quy n l p h i chính tr , t h u, s an toàn, ch ng l i áp b c
3. Quy n l c t i th ng n m n i qu c dân

4. Tự do là một quy định tự nhiên. Chẳng có luật pháp chính đáng mà i giới i h n đ c
5. Luật pháp có giới i h n c a nó. Con người có quy n làm nh ng đ u luật pháp không ngăn c m
6. Luật pháp phát xu t t dân ý. Mọi người đ u có quy n gi các ch c v chính quy n theo khả năng.
7. Không ai có th b b t ho c giam c m trái luật
8. Hình phạt ch áp d ng khi c n thi t và luật pháp không áp d ng h i t
9. Mọi người đ u đ c g đ nh vô t i tr c khi b k t án
10. Tự do t duy
11. Tự do trao đ i quan đ m
12. Công quy n m c đích ph c v cho toàn dân, không ph i cho k n m quy n
13. Đóng thu tùy theo khả năng tr thu
14. Nhu c u thu thu ph i đ c ch ng minh

15. Mọi công cụ chính quyền phải chịu trách nhiệm trước xã hội

16. Bất cứ xã hội nào cũng phải bỏ đi mọi các quy định nêu trên và áp dụng nguyên tắc phân quyền

17. Tài sản là quyền tự do, chứ có thể bị thu hồi nếu được bởi thế lực công bằng và trước khi tịch thu.

Cuộc cách mạng Pháp là một cuộc cách mạng hiếm máu. Số người chết khoảng 170,000 đến 250,000 tức 1% dân số vào thời điểm đó. Nếu dân số nước Pháp bây giờ là 60 triệu thì con số người chết tương đương sẽ là 600,000 người.

Một dấu của cuộc cách mạng Pháp thật dễ và bỏ đi quyền Nã Phá Luân (Napoleon) thanh toán. Tuy nhiên những lý tưởng duy nhân kiến của nó vẫn được nuôi dưỡng trong lòng những sĩ quan Pháp trú tu ở trong đoàn quân viễn chinh của Nã phá Luân lan tràn khắp Âu Châu. Thêm vào đó, cuộc cách mạng này đi xa hơn cuộc cách mạng Hoa Kỳ trên 3 phương diện:

Quan điểm phân biệt giữa giáo quyền và thế quyền (church and state) nguyên thủy phát xuất từ triết gia Anh Quốc là John Locke. Tuy nhiên cuộc cách mạng Pháp là một đường gập mết khoát phân chia ranh giới giữa giáo quyền và thế quyền một cách triệt để. Quan điểm này của John Locke cũng được đưa vào hiến pháp Hoa Kỳ qua điều tu chính thứ nhất (First amendment) vào năm cuối của cuộc cách mạng Pháp, và được thông qua hai năm sau đó (1791). Đây là một bước đi cần thiết và duy nhân kiến của cách mạng Pháp, không những đi vào những quốc gia Tây Phương thế kỷ 19 (khi Giáo Hội La Mã sẽ hầu như tuyệt đại và không ngừng xen lộn vào chính trị) những cũng là một kinh nghiệm lịch sử các quốc gia Hồi Giáo cần phải học hỏi trong tương lai, trên con đường xây dựng dân chủ và hòa bình thế giới.

Nó đánh dấu sự vùng dậy của giai cấp thứ 3 là giới bình dân (Tiers Etat), lật đổ giai cấp thứ nhất là giáo hội (Premier Etat) và giai cấp thứ nhì là quý tộc (Deuxieme Etat), cũng như vận dụng quyền (đứng trên và ngoài các giai cấp): Ngay trong những năm đầu của cuộc cách mạng, giai cấp dân nghèo (sans culottes) đã đóng góp tích cực. Trên phương diện đấu tranh, tính cách mạng của nó cao hơn cuộc cách mạng Hoa Kỳ.

Cũng vì ý u tính phát xu t t quy n l i c a giai c p th p nh t trong xã h i mà cu c cách m ng Pháp tr thành n n t ng c a nh ng ch đ dân ch đa nguyên tri t đ , thay vì nh ng ch đ nh nguyên chính tr nh Hoa K , ho c ngay c Anh Qu c (vì tuy Anh Qu c có h n 2 đ ng chính tr nh ng trên th c t ch có 2 đ ng là có th c quy n)

Cu c cách m ng Pháp, cũng nh nhi u cu c cách m ng sau đó đ u có s tham gia c a nhi u đ ng phái và phe nhóm khác nhau. Tuy nhiên, vào giai đ o n nghiêm tr ng nh t thì nh ng thành ph n ôn hòa b các thành ph n c c đoan (Jacobins và Sans Culottes) kh ng ch . Robespierre, Dalton và Hébert là tiêu bi u cho các l c l ng c c đoan này. N u không có h , cu c cách m ng Pháp đã ít đ máu h n, nh t là máu c a Hoàng Gia, Giáo H i và các nhà quý t c. N c pháp cũng có xác xu t tr thành qu c gia quân ch l p hi n đ u tiên có m t b n hi n pháp thành văn.

M c đ u chính Robespierre cu i cùng cũng b đ a lên đ o n đ u đài, quá nhi u đ u đã r i và máu đã đ . Cu c cách m ng Pháp đã đi quá đà trong lòng dân.

N u không có nh ng thành ph n quá khích, và n c Pháp chuy n mình, t m t tr t t xã h i quân ch phong ki n b t công, sang m t n n dân ch trong hòa bình, thì s không còn c h i nào cho Nã Phá Luân x đ ng quân đ i đ khai t cu c cách m ng Pháp, xây đ ng đ ch và đem toàn th Âu Châu t m máu chi n tranh. L ch s c a nhân lo i có th s hoàn toàn khác ngày hôm nay n u không có Robespierre.

Tuy không kh ng ch đ c tr n v n nh ng ph n t quá khích trong cu c cách m ng, nh ng cu c cách m ng Pháp v n là m t cu c cách m ng mang nhi u ý u t vi n ki n. Lý do là vì nh ng t t ng ch đ o c a cu c cách m ng này phát xu t t trong lòng n n văn hóa Pháp tr i qua su t th i k Ánh Sáng, v n là giai đ o n sáng t o nh t c a Tây Âu. Nh ng t t ng ch đ o này tr thành kim ch nam cho nh ng chính tr gia nhi u th h t p theo, không nh ng t i Pháp mà con trên năm châu b n b kh p qu đ a c u. H u nh s th t b i c a cu c cách m ng 1789 tr thành ý u t th n tho i hóa nh ng nhân v t lãnh đ o đ h s ng mãi trong lòng dân t c Pháp. N u cu c cách m ng tr ng t n và, đ i nh h ng c a ti n trình th ch hóa ph ng ti n (nh s gi i thích sau), nhóm Jacobin ho c m t nhóm nào khác, tr thành m t đ ng phái đ c tài, gieo r c đầu th ng cho c m t th h t i Pháp, thì hào quang c a nh ng ng i lãnh đ o đã lu m trong l ch s .

Cu c cách m ng Tân H i ngày 10 tháng 10 năm 1911 t i Trung Hoa:

Tri u đình Mãn Thanh b o th và th i nát. Trung Hoa là m t ng i kh ng l b nh ho n. Tôn Đ t Tiên thành l p Trung Qu c Đ ng Minh H i năm 1905 g m 3 t ch c chính (Hoa H ng H i,

Yếu Tố Tính Việt Nam Trong Cách Mạng

Tác Giả: Luật Sĩ Đào Tăng Đức
Thứ Tư, 12 Tháng 1 Năm 2011 06:44

Hàng Trung Hoa và Quang Phục Hoa) và một số lý luận khác. Tôn Đức Tiên là một nhà cách mạng lớn của Trung Hoa và khởi xướng chủ thuyết Tam Dân Chấn Nghĩa. Vào giai đoạn khởi đầu, hàng đầu nét chính của chủ thuyết này được Ông khai triển để làm kim chỉ nam cho các đảng chí của Ông tham gia cuộc cách mạng Tân Hoa. Sau khi cách mạng Tân Hoa thành công năm 1911, ông được bổ nhiệm làm lâm thời Đệ Nhất Tổng Thống một thời gian ngắn.

Chủ thuyết Tam Dân được Ông viết thành sách và xuất bản năm 1927 và bao gồm các yếu tố căn bản sau đây:

Dân tộc: lý luận của dân tộc làm trung tâm, để chống lại một mặt chủ nghĩa thực dân đế quốc, và một khác ngăn chặn các khuynh hướng chia rẽ Trung Quốc thành nhiều chủ nghĩa khác nhau như Mông, Mãn, Hán, Hoa (và “Tung” sau khi Trung Quốc xâm chiếm Tây Tạng).

Dân Quyền: Ông quan niệm dân quyền phải được chia làm 2 loại:

Chính quyền là quyền của dân, gồm quyền bầu cử, để nghị luật, biên soạn quy tắc bãi nhiệm chính quyền hay công chức, và quyền phê phán các luật pháp

Trị quyền là quyền của chính phủ gồm lập pháp, hành pháp, tư pháp, giám sát và kiểm soát (gọi là Ngũ Quyền Phân Lập)

Dân sinh: chú vào 2 trung tâm là bình quân địa quyền và tiêu chuẩn sống. Chủ trương của Ông về một “welfare state” như ngày hôm nay tại Úc Châu, Gia Nã Đệ hoặc các quốc gia Tây Âu. Ông muốn dung hòa quyền lợi của tư bản và thực tiễn, giảm thiểu sự giàu và nghèo.

(Xem Đường Thành Lập, Triết Lý Quốc Trị Đông Phương, tt 342-367)

Năm 1912 Trung Hoa Quốc Dân Đảng được thành lập và Ông trở thành chủ tịch sáng lập. Tuy nhiên mãi đến năm 1924 Trung Hoa Quốc Dân Đảng mới chính thức công nhận Tam Dân Chấn Nghĩa của Ông như là chủ thuyết đấu tranh của đảng.

Trên thực tế, sự thành công của cuộc cách mạng Tân Hợi chỉ tạm thời. Các thế lực bảo thủ còn quá mạnh. Năm 1913 Ông phải từ chức và nhậm chức quy định cho một chủ đề là Triệt u Đình cử là Viên Thập Khị làm Đệ nhất Tổng thống. Viên Thập Khị muốn tái lập việc quy định nhậm chức sau đó bị lật đổ. Trung Hoa mới rời và nội chiến giữa các phe phái khác nhau. Tuy Trung Hoa Dân Quốc được thành lập nhưng không bao giờ có một chính quy định trung ương vững mạnh. Sau đó Đảng Cộng Sản Trung Quốc chiếm thắng tại Hoa Lục năm 1949 và Trung Hoa Dân Quốc rút ra khỏi đất Đài Loan.

Tôn Đức Tiên học hỏi được nhiều từ nền dân chủ Hoa Kỳ và áp dụng vào chế độ thuyết Tam Dân của Ông. Thuyết dân tộc một phần phần nhấc thực địa chức năng và đa văn hóa của nhiều quốc gia trên thế giới. Tình thế bình đẳng trong đời biết là một điều kiện tốt yếu trong một nền dân chủ. Thuyết dân quyền của Ông là sự khai triển của quan điểm dân quyền (civil rights) tây phương và quan điểm tam quyền phân lập của Montesquieu. Ông có thêm vào hai quyền nữa là quyền giám sát và khiếu nại, nhưng trên nguyên tắc quan điểm phân quyền để giảm thiểu sự tập trung quyền lực vào một cá nhân hoặc chế độ và không thay đổi.

Thuyết dân sinh của Ông có nhiều ưu điểm nhất. Ông sinh trưởng tại Hồ Uy Di, Hoa Kỳ nhưng không bao cảm động bởi những khuynh hướng tư bản. Ông cũng không đồng ý với quan điểm Mác Xít của các đoàn. Quan điểm của ông trung dung. Ông chỉ trích những bạo lực tàn bạo, nhưng giảm thiểu những căng thẳng của tư bản vô kỷ luật. Thêm vào đó, nhưng chế độ của Ông không ngăn cản họ xen lẫn vào nền văn hóa ngàn đời của người Trung Hoa. Ông giúp họ tiến đến một thế giới lại tốt đẹp hơn nhưng không buộc họ phải hủy diệt quá khứ của họ. Vì vậy kiến của ông được mọi người Trung Hoa công nhận và tôn sùng cho đến hôm nay.

Cuộc cách mạng Nga 1917:

Vào đầu thế kỷ 20, xã hội Nga cũng trải qua một xã hội Pháp trước cuộc cách mạng 1789 vậy. Một mặt triệt u đình thất, công quốc kiệt quệ. Mặt khác giáo hội Chính Thống Giáo cũng liên kết với việc quy định và giới quý tộc bóc lột người dân. Cuộc cách mạng lật đổ Nga Hoàng năm 1917 không phải hoàn toàn, họ chỉ yếu, do người Cộng Sản Bolshevik. Cũng như cuộc cách mạng Pháp và những cuộc cách mạng khác, thành quả có được là do sự đóng góp của nhiều cá nhân và đảng phái khác nhau. Tuy nhiên thực chất nào nghiêm túc, chế độ chế và kế luật sự nên được thực thi phong.

Nga Hoàng đã bị lật đổ tháng hai năm đó và một chính phủ lâm thời đã được thành lập dưới quy định của Thủ Tướng Kerensky. Kerensky là một người chỉ trích thành lập một thể chế dân chủ theo chủ nghĩa tây phương.

Lê Nin là một trong những người sáng lập nên Robespierre như một thế lực mới.

Trong khi Robespierre chấp nhận quy định của chính phủ, trong một giai đoạn, thì những phe nhóm ôn hòa của cuộc cách mạng Pháp, thì Lê Nin chấp nhận quy định của viễn viễn từ phe ôn hòa do Alexander Kerensky lãnh đạo, trong cuộc cách mạng Nga. Cuộc cách mạng Bolshevik xảy ra vào tháng 10, 1917

Sai lầm chính phủ của Kerensky là cho phép những cuộc xâm lăng của nước Đức và tụy n quân đội đi ra từ n tụy n. Đây là một hành động yêu cầu những thi u sáng suất vì vào thời điểm đó, dân chúng thi u ăn và chán ngán chiến tranh. Lê Nin và Đảng Bolshevik (không còn là một nhóm nhỏ mà đã tách ra khỏi nhóm Menshevik để thành lập một đảng riêng) trái lại chỉ cho phép những chiến. Điều này phù hợp lòng dân, và chính phủ Đức viển viễn từ cho nhóm Bolshevik tài chánh dồi dào, mong sao cho Lê Nin nắm quyền chính quy định để Đức có chi m củ một phần để phi nhiều của Nga Xô.

Chính như những yếu tố này mà phe Bolshevik chấp nhận chính quy định vào tháng 10, 1917. Bên cạnh này để các sự gia Cộng Sản nâng cấp thành “cuộc cách mạng tháng 10 vĩ đại”.

Trên thực chất cách mạng từ đó Nga Hoàng đã xảy ra tháng 2 trước đó. Tháng 10 chỉ đánh dấu sự chuyển nhượng quyền lực từ nhóm Kerensky qua tay nhóm Lê Nin.

Sau khi nắm quyền chính quy định Lê Nin lập tức thi hành các chính sách Cộng Sản tiêu biểu như sau:

“Tiêu diệt mọi thành phần và đảng phái/ phe nhóm đối lập (đặc biệt là đảng Cách Mạng Xã Hội và Menshevik)

Tháng 12 năm 1917 thành lập cơ quan mật vụ Cheka (vốn là tiền thân của KGB) để thanh toán và thi tiêu diệt mọi đối lập trong và ngoài đảng

Yếu Tố Tính Viển Vĩ Trong Cách Mạng

Tác Giả: Luß t Sß Đào Tăng Dßc
Thứ Tư, 12 Tháng 1 Năm 2011 06:44

Qußc hßu hßa tßt cß mßi ngân hàng

Trao các hàng xßng cho các soviets qußn trß

Các tài khoßng tßnh nhân trong các ngân hàng bß tßch thu

Tài sßn và ngân khoßng cßa giáo hßi Chính Thßng Giáo bß tßch thu

Tßng lßng và gißm giß làm vißc cho nhân công thành 8 giß mßt ngày

Chßi bß tßt cß các món nß vßi các qußc gia khác”

(Xem Wikipedia: October Revolution)

Cußc cách mßng tháng 10 năm 1917 tuy thành công trên phßng dißn cßp chính quyßn cho nhóm Bolshevik, nhßng lßi là mßt cußc cách mßng thißu vißn kißn và gây nhißu tác hßi cho dân tßc Nga, lßn nhßng dân tßc bß các chß đß Cßng Sßn tißp theo cai trß vì các yßu tßnh sau:

Tính cách đßn tuyßt quá khß quá mßnh cßa nó hßy hoßi nßn văn hóa truyßn thßng dân tßc Nga trong khi thiên đßng Cßng Sßn chß là mßt vißn tßng xa vßi chßa có.

Tính bßo đßng và đß máu cßa nó, dßi sß lßnh đßo cßa Lê Nin và sau đó Stalin còn vßt xa mßc đß cßa thßn tßng cßa hß là Robespierre nßa. Nßu kß cß Stalin thì đßng CS Liên Xô đã gißt khoßng trên 30 trißu ngßi. Mßt sß lßm sát nhß thß tiêu dißt nguyßn khí cßa dân tßc Nga và dân tßc này sß mßt nhißu kß nguyßn mßi khôi phßc đßc.

Cußc cách mßng tháng 10 cßa ngßi Bolshevik hoàn toàn không có khß năng khßng chß các thành phßn quá khích và giáo đßiu. Hßn ai hßt, lßnh tß cßa hß Lê Nin là mßt thành phßn quá

khích. Mặc dù vào những năm cuối cùng của mình, Lê Nin đã nhìn thấy một phần những nguy cơ điếm và mưu sát điếm. Tuy nhiên sự can thiệp của ông đã suy giảm và những quy luật mà ông đưa ra, những quan điểm dân chủ tập trung, đã bị Stalin lợi dụng triệt để để những chính trị gia thành phần điếm lập trong lòng ngoài đảng. Lê Nin chết sớm và Stalin lên ngôi.

Đảng Cộng Sản Liên Xô là tiêu biểu tuyệt vời cho hiện tượng thoái biến xã hội hóa những tiến bộ. Lý do là vì trên nguyên tắc, theo lý thuyết Mác Xít, đảng CS chỉ là một phần những tiến bộ xây dựng xã hội chủ nghĩa hoặc thiên đường cộng sản. Một khi thiên đường đất nước thì phần những tiến bộ triết học. Tuy nhiên đảng như là một phần những tiến bộ, vì nó mất mọi quyền lực và quyền lực trong tay, nên chuyển mình thành một đấng bất diệt vĩnh viễn trong tương lai, nó sinh ra những nguy cơ của tương lai đảng viên mà của nguyên dân tộc trong bàn tay sắt của mình. Dĩ nhiên bao lâu mà thiên đường của đất nước thì không có lý do để triết học và thiên đường càng vĩ đại vòng thì quyền lực càng tương lai. Như là một quy luật, một phần những tiến bộ chuyển mình trở thành đấng bất diệt.

Đảng CS Liên Xô trở thành một con khủng long cẩu xé không những các đảng viên nội bộ mà còn ăn thịt người nuôi sống toàn dân tộc Nga. Các đảng CS Trung Quốc, Việt Nam, Bắc Hàn đều là những tai họa tương lai cho dân tộc họ vì tính thiêu hủy vĩ đại của cuộc cách mạng tháng 10 năm 1917.

Cuộc cách mạng Hồi Giáo năm 1979 tại Iran:

Nếu chúng ta định nghĩa cách mạng là sự thay thế một trật tự xã hội này, bằng một trật tự xã hội khác với một quan điểm chủ đạo trái ngược, thì công cuộc lật đổ Vương Triều Mohammad Reza Pahlavi năm 1979, dưới sự lãnh đạo của Giáo Sĩ Hồi Giáo Khomeini, để thành lập nên nước Cộng Hòa Hồi Giáo Iran, là một cuộc cách mạng đúng nghĩa.

Dân tộc Iran vốn là một dân tộc theo tín ngưỡng Hồi Giáo. Tuy nhiên vương triều Pahlavi đã mất lòng dân vì những yếu tố sau đây:

Nhà vua có khuynh hướng chuyên chế và mất lòng tin trí thức cấp tiến mưu dân chủ hóa đất nước.

Vương triều mưu lợi ích cá nhân quyền lực cũng như những nguy cơ của giáo hội Hồi Giáo và làm giảm giá trị bất biến.

Yếu Tố Tính Vi phạm Kiềm Trong Cách Mạng

Tác Giả: Luật Sĩ Đào Tăng Đức
Thứ Tư, 12 Tháng 1 Năm 2011 06:44

Vòng nguyệt triêu mưu nếm tởn thay thế luật truy nếm thế ng H̕ Giáo b̕ng luật l̕ Tây Ph̕ng, k̕ c̕ nam n̕ bình quy̕n, l̕n c̕m không cho ph̕ n̕ đ̕i khăn che đ̕u truy̕n thế ng. Đ̕u này làm dân chúng ph̕n n̕.

Nhà vua còn tở ra l̕ thu̕c vào Hoa K̕ và Anh Qu̕c quá m̕c. Các qu̕c gia này b̕ dân chúng coi là nh̕ng k̕ thù c̕a H̕ Giáo.

Vòng nguyệt triêu x̕ đ̕ng tởi đa quân đ̕i và công an đ̕ đàn áp dân chúng. Tuy nhiên các l̕c l̕ng ch̕ng đ̕i liên k̕t. Cu̕i cùng nhà vua ph̕i b̕ n̕c l̕u vong.

Giáo Sĩ Khomeini trở về Iran trở Pháp và đ̕c h̕ng tri̕u ng̕i đón tiếp tởi phi tr̕ng.

Quan đ̕m ch̕ đ̕o c̕a cu̕c cách m̕ng này g̕m các y̕u tở sau đây:

Lu̕t H̕ Giáo là tởi th̕ng và giáo quy̕n (theocracy) ph̕ quy̕t th̕ quy̕n (the state)

Công b̕ng xã h̕i

Ch̕ng l̕i nh̕ng “khuynh h̕ng đ̕ qu̕c” c̕a các n̕c Tây Ph̕ng, nh̕t là Hoa K̕ và Anh Qu̕c. Cu̕c chi̕n ngày hôm nay, đ̕i v̕i h̕, là s̕ tiếp n̕i tở nhiên c̕a các cu̕c thánh chi̕n gi̕a H̕ Giáo và Thiên Chúa Giáo th̕i Trung C̕.

Ch̕ng l̕i văn hóa Tây Ph̕ng

Cu̕c cách m̕ng H̕ Giáo tởi Iran ch̕ là kh̕i đ̕m, cu̕c cách m̕ng ph̕i lan tràn trên tởt c̕ các qu̕c gia H̕ Giáo khác, các n̕c Tây Ph̕ng và cu̕i cùng ph̕i chinh ph̕c toàn th̕ gi̕i b̕ng ý th̕c h̕ H̕ Giáo.

Đ& th&c thi ý th&c h& trên t&i Iran, hi&n pháp n&&c này đ&&c vi&t l&i và m&i quy&n l&c và c& ch& chính tr& đ&u b& s& ki&m soát và ch& đ&o c&a m&t H&i Đ&ng Giáo Sĩ (Council of Guardians). H&i đ&ng này ki&m soát b&u c& và các s&c lu&t c&a l&p pháp. Ch& t&a c&a H&i Đ&ng là m&t lãnh t& H&i Giáo t&i cao (Supreme Leader) đ&u khi&n và ki&m soát quân đ&i và công an, cũng nh& b& nhi&m các ch&c v& cao c&p c&a chính quy&n và trong ngành t& pháp. V& lãnh t& t&i cao đ&u tiên là Ayatolla Khomeini. V& lãnh t& t&i cao hi&n gi& là Ayatolla Ali Khamenei.

N&u chúng ta đ&ng giá m&c đ& vi&n ki&n ho&c thi&u vi&n ki&n c&a cu&c cách m&ng này thì chúng ta có nh&ng nh&n xét nh& sau:

Nh&ng quan đ& m h&&ng v& t&&ng lai c&a Khomeini là m&t xã h&i lý t&&ng s&ng b&ng l&i đ&y c&a Th&&ng Đ& qua kinh Koran. Tuy nhiên, trên th&c ch&t đây là m&t xã h&i trong đó gi&i Giáo Sĩ th&ng tr& th&&ng dân, Giáo H&i th&ng tr& c& chính quy&n l&n xã h&i dân s&, và đàn ông th&ng tr& n& gi&i, t&o nhi&u b&t công.

Dĩ nhiên cu&c cách m&ng này không có tính đ& n tuy&t quá kh&. Ng&&c l&i không nh&ng nó ti&p n&i quá kh& mà còn đ&ng c& l&i th&i gian, ph& nh&n nh&ng ti&n b& bình th&&ng c&a n&n văn hóa Iran. B&ng tác đ&ng đ&ng đ&ng c& l&i dòng th&i gian, nó mu&n kéo dân t&c Iran tr& v& th&i Trung C& khi Đ&ng Tiên Tri Mohammad m&i qu&t kh&i, khai đ&o và vung g&&m chinh ph&c các b& l&c trong bán đ&o Saudi Arabia b&y gi&. Kéo m&t dân t&c đ&ng c& l&i h&n m&t ngàn năm là m&t tác đ&ng gây nhi&u tang tóc.

Chính vì ch& tr&&ng ph&n ti&n hóa nh& th& mà cu&c cách m&ng t&i Iran đ&&c coi là ngu&n g&c c&a quan đ& m H&i Giáo c&c đoan (fundamentalist Islam) cùng v&i Ossama Bin Laden l&n nhi&u phe nhóm c&c đoan khác. Chính quy&n Iran còn âm th&m tài tr& cho nhi&u phe nhóm kh&ng b&, nh&m l&t đ& các chính quy&n t&i các qu&c gia H&i Giáo mà h& cho là th&i nát, ph&n đ&o và làm tay sai cho tây ph&&ng (H&i Qu&c, Saudi Arabia, Jordan, Ai C&p ...)

Nh&ng thành ph&n quá kh&ch không nh&ng không b& kh&ng ch& mà còn đ&&c &ng h& và đ&a vào nh&ng ch&c v& lãnh đ&o trong chính quy&n. Đ&&ng kim T&ng Th&ng Iran Ahmadinejad là m&t ví d& đ&ng h&nh.

Giáo H&i hi&n gi& đ&ng n&m quy&n tuy&t đ&i, kh&ng ch& chính quy&n l&n xã h&i dân s&. Qua ti&n trình th& ch& hóa ph&&ng ti&n, giáo h&i tr& thành m&t đ&nh ch& đ&y quy&n sinh sát trong tay

và một thế siêu quần lớn. Các nhà lãnh đạo quyết tâm nắm giữ quyền hành để thiên thu truyền thống, nhất thế ngang hàng, thế ngang thế các đảng cộng sản trên thế giới.

Cuộc cách mạng Hồi Giáo tại Iran là một tai họa lớn lao cho dân tộc này, và gieo mầm hiểm họa cho nền hòa bình của thế giới. Nhất là nếu Iran học theo phe nhóm khủng bố Hồi Giáo chết, rập, đánh cướp hoặc mua sắm vũ khí hạt nhân, vũ khí hóa học hoặc công nghệ.

Đánh giá các cuộc cách mạng:

Sau khi duy nhất xét các cuộc cách mạng lớn trên thế giới, chúng ta có thể phân ra hai loại: những cuộc cách mạng đem lại dân chủ và những cuộc cách mạng xây dựng độc tài.

Các cuộc cách mạng đem lại dân chủ bao gồm: Magna Carta tại Anh Quốc năm 1215, Cuộc cách mạng Hoa Kỳ năm 1776, cuộc cách mạng Pháp 1789 và cuộc cách mạng Tân Hồi tại Trung Quốc 1911.

Các cuộc cách mạng đem lại độc tài bao gồm: Cuộc cách mạng Bolshevik 1917 và cuộc cách mạng Hồi Giáo tại Iran năm 1979.

Hầu như những cuộc cách mạng dân chủ hóa luôn luôn đem lại, không những tiến bộ vật chất và kinh tế cho các quốc gia sở tại, mà trên phương diện nhân quyền lớn dân quyền, đều vượt trội so với các dân tộc phi truyền thống luân trong các cuộc cách mạng độc tài. Bởi vì hiển nhiên là Anh Quốc, Hoa Kỳ, Pháp và Đài Loan vượt trội Nga Xô, các quốc gia Đông Âu và Trung Cộng.

Các cuộc cách mạng tại Anh Quốc, Hoa Kỳ, Pháp và Tân Hồi có nhu cầu khuyến khích điếm và nhu cầu khi bắt thành. Những văn kiện của những người lãnh đạo bị lý tưởng của họ thành những người để soi đường cho các thế hệ mai sau. Họ đều có một mục đích cùng đã xây dựng được những xã hội phồn vinh, dân chủ và thịnh vượng. Lý tưởng đều tranh của họ hoàn toàn không có khuynh hướng ý thức hệ giáo điều. Những đảng phái phe nhóm của họ thành lập không trở thành những đảng độc đảng như cộng sản quy định, siêu chính quyền, để khủng bố nhà nước lớn xã hội dân sự như các đảng Cộng Sản hoặc hệ thống giáo sĩ Hồi giáo Iran.

Cußc cách mßng Bolshevik 1917 và cußc cách mßng Hßi Gißo Iran 1979 rßng là nhßng cußc cách mßng thißu vißn kißn. Các cußc cßp chính quyßn cßa các đßng Cßng Sßn khác nhau tßi Trung Hoa Lßc đßa, Bßc Hàn, Vißt Nam và Cuba đßu cùng chia xß nhßng khuyßt đißm đã thßo lußn trên.

Mßc đßu Lê Nin là mßt trong nhßng ngß i ngßng mß Robespierre, và ß mßt mßc đß nào đß, đã “noi gßng” Robespierre mßt cách xußt sßc trong chß trßng đß máu cßa mình. Tuy nhiên có mßt sai bißt căn bßn gißa cußc cách mßng Pháp 1789 và cußc cách mßng Bolshevik 1917. Đß là cußc cách mßng Pháp không nhßm đßn mßc tißu hßy đißt gißo hßi Công Gißo, hoßc hßy đißt tôn gißo nói chung, nhß Lê Nin. Tính vißn kißn cßa cußc cách mßng Pháp nßm ß chß gißi hßn quyßn lßc cßa gißo hßi và vßch mßt lßn ranh rß tß gißa gißo quyßn và thß quyßn, giúp cho sß phát trißn dân chß và ý nißm chß quyßn qußc gia đßc hßng thßnh. Biên gißi gißa gißo quyßn và thß quyßn giúp cho nßc Pháp và các nßc Tây Âu, vào thßi đißm đß, song hành hai công tác thißt yß: nßi tißp truyßn thßng văn hóa Thiên Chúa Gißo và xây đßng dân chß chßn chính.

Sai lßm lßn lao nhßt cßa các Ôßng Mao Trßch Đßng, Kim Nhßt Thành và Hß Chí Minh là áp dßng gißi pháp Mßc Lê cho Vißt Nam. Gißi pháp này tß nó đã thißu vißn kißn và tàn phá mßt nßc Thiên Chúa Gißo (hß phái Chính Thßng Gißo) nhß Nga Sô mßt cách thßm thßng, vì tính đßn tuyßt quá khß và gißo đßu cßa nó. Khi áp dßng mißn cßng vào các qußc gia Đßng Á, vßi mßt nßn văn hóa hoàn toàn khác bißt là Tam Gißo (Phßt Lão Khßng) thì tính tha hóa và sß tàn phá còn tß hßi hßn nßa.

Trßc hßt các tôn gißo Đßng Á nhß Phßt Gißo, Lão Gißo và ngay cß Không Gißo không có tính gißo quyßn. Không có mßt tôn gißo nào có mßt hß thßng và đßnh chß quyßn lßc nhß có mßt vß gißo chß toàn năng sai khißn gißo dân và can thißp vào thß quyßn cß.

Nßu có thß quyßn thì chß có giai cßp Nho Gia sĩ phu đßng ra giúp trißu đßnh gánh vßc chuyßn nßc non. Tuy nhiên các sĩ phu cũng không có mßt gißo chß sai khißn hß.

Dĩ nhiên xã hßi truyßn thßng có rßt nhißu bßt công. Nhßng tính cßng nhßc cßa nó không bßng xã hßi Pháp trßc khi cußc cách mßng Pháp xßy ra. Tßi Đßng Á, sß vßn hành xuyên giai cßp tuy khó khăn nhßng thßng xuyên xßy ra. Mßt thß sinh nghßo nßu hßc gißi vßn đßc bß nhißm làm quan lßn. Vua Quang Trung xußt phát tß giai cßp nông dân.

Giai cấp xã hội tây phương lúc đó trái lại đã phân làm 3 loại rõ rệt. Giai cấp thượng nhất là giáo hội công giáo, giai cấp trung nhì là quý tộc và giai cấp hạ ba là thợ dân. Vấn đề tri thức đứng ngoài và trên các giai cấp. Tuy nhiên không có sự vận hành xuyên giai cấp giữa vấn đề tri thức, quý tộc và thợ dân. Các giai cấp đều là cha truyền con nối. Chỉ có sự vận hành xuyên giai cấp trong giáo hội mà thôi, vì hàng ngũ giáo hội không phân biệt giai cấp. Sự xung đột giữa giáo quyền và thợ quyền tại Tây Phương, sau đó đã dẫn đến sự phân chia ranh giới giữa giáo quyền và thợ quyền, tuy giảm đi quyền lực của giáo hội, nhưng lại giúp cho giáo hội loại bỏ những tính tiêu cực và nuôi dưỡng những tính tích cực, hậu quả tích cực đóng góp như là cốt lõi của nền văn hóa Tây Âu.

Chính vì thế khi nói đến giáo hội Công Giáo La Mã ngày hôm nay, chúng ta thường nghe nhắc tới các yếu tố tính như: thế hiên lòng bác ái qua các công tác từ thiện và giáo dục, bệnh viện cho người nghèo khổ qua quan điểm công bằng xã hội, và cố gắng cho hòa bình thế giới qua uy tín của giáo hội.

Tại Đông Á, nền văn hóa truyền thống hàm chứa nhiều yếu tố điếm có thể đóng góp cho tiến trình dân chủ hóa và công cộng cho ý niệm dân chủ đó. Yếu tố điếm lớn vì ngoài ba yếu tố tính tích cực từ những của giáo hội La Mã, nền văn hóa Tam Giáo còn bao hàm tính phi ý thức hệ của mênh và hoàn toàn phi nhận tiến trình thế chế hóa phương tiến.

Chính vì thế, tuy thế điếm cách mạng dân chủ đến từ với nền văn hóa Đông Á qua cuộc cách mạng Tân Hợi 1911 của Tôn Đức Tiên (vì bản chất ôn hòa và trung dung của Tam Giáo) nhưng tính tích cực của nền văn hóa truyền thống sẽ dường thẳng hoa cho quan điểm dân chủ hiện đại, pháp trị và đa nguyên ngày hôm nay.

Dĩ nhiên những cuộc cách mạng dân chủ không phải hoàn toàn không khuếch đại điếm. Vấn đề là các cuộc cách mạng này không mang giáo dục và những khuếch đại điếm có của hội để tu chính, mặc dù sự tu chính có thể gặp nhiều khó khăn.

Khi chúng ta xét đến truyền thống hợp của Hoa Kỳ, công trình giới phóng nô lệ của Tổng Thống Lincoln cũng không làm cho xã hội Hoa Kỳ hoàn hảo điếm. Hoa Kỳ có thể được gọi là một xã hội do một đa số trung lưu cai trị một thiểu số nghèo. Đã đa số nghèo thì nghèo thì nghĩ và không có báo hiềm sự khế. Nếu tân Tổng Thống Barack Obama thành công trong việc cải thiện nạn y tế Hoa Kỳ và đem lại báo hiềm sự khế cho 15% người dân Hoa Kỳ không có báo hiềm, thì đây sẽ là một bước đi dài trên con đường đưa chúng ta đến những khuếch đại điếm lớn lao của cuộc cách mạng Hoa Kỳ 1776.

Mặc dù chúng ta không thể đáng giá thế nào về cuộc cách mạng Hoa Kỳ, nhưng chúng ta có quyền

đßc câu hßi gßa đßnh rßng: nßu cußc cách mßng lßng danh này không xßy ra thì sß phßn cßa dân Hoa Kß sß ra sao? Mßt trong nhßng câu trß lßi mà tßi cßm thßy đßng nhiên là: Dân Hoa Kß sß tßng tßnh nhß dân Gia Nã Đßi hoßc dân Úc Đßi Lßi. Chúng ta có thß tranh cãi vß nhßng quyßn tß do tßng đßi gißa dân Hoa Kß và dân Gia Nã Đßi hoßc Úc Đßi Lßi. Tuy nhiên có mßt đßiu chúng ta có thß khßng đßnh là tßi Gia Nã Đßi và Úc, dù đi làm hay thßt nghißp, mßi ngßi đßu không cßn lo lßng vß bßo hißm sßc khße. Cßn nói thêm rßng, Úc và Gia Nã Đßi không phßi là nhßng qußc gia hißm hßi trên phßng dißn bßo hißm sßc khße cho toàn dân, mà hßu hßt các qußc gia tißn tißn đßu có hß thßng bßo hißm sßc khße tßng tßnh, hißu năng hßn, công bßng hßn và ít tßn kém hßn Hoa Kß.

Đßi hßa cßa dân tßc Vißt Nam là Ông Hß Chí Minh là mßt chính trß gia lão luyßn nhßng hoàn toàn không có vißn kißn. Ông đã đßa dân tßc vào nhßng tuyßt lß. Nhßng bßic đi, đôi khi ngoßn mßc cßa ông và nhßng đß đß, chß là nhßng hào nhoáng có tính giai đßan. Kßt quß thßc sß hß đem lßi cho dân tßc là sß nghèo khß, tßt hßu so vßi các dân tßc cùng khu vßc và cùng nßn tßng văn hóa, sß mßt đßt, mßt vùng bißn tß tiên chúng ta đã tranh đßu nhißu thß kß đß bßo tßn và sß giảm sút tßng năng lßng trí tuß cßa toàn dân tßc.

Nhìn lßi vß trí khiêm nhßng cßa đßt nßc Vißt Nam cßa chúng ta trong bßi cßnh toàn cßu, chúng ta mßi thßy sß nguy hßi cßa tính thißu vißn kißn. Ngày 26 tháng 9, 2009 vßa qua, tin tßc cho thßy khßi kinh tß G20 sß thay thß cho khßi G8 giß vai trò quyßt đßnh vß trßt tß kinh tß thß gißi iß đây.

Toàn dân Vißt Nam, tß chính quyßn đßn thß dân, tß trí thßc đßn lao đßng đßu mßc nhiên chßp nhßn Vißt Nam không thußc vào khßi này và chßp nhßn vß trí cßa mình nhß mßt nßc nhßc tißu.

Nßu không có cußc cách mßng Bolshevik 1917, nßu đßng CSTQ không chißn thßng tßi Trung Hoa năm 1949, nßu CSVN không nhß vào Trung Cßng và chißn thßng tßi Đßi n Bißn Phß 1954 và chinh phßc Nam Vißt Nam 1975, thì ngày hôm nay, cũng nhß Nam Hàn, dân tßc Vißt Nam vßi hßn 80 trißu ngßi và khßi óc thông minh, cßn mßn đã hßnh dißn đßng vào hàng ngũ cßa nhßng qußc gia trong khßi G20.

Trong nhßng danh nhßn tranh đßu cho nßn đßc lßp cßa nßc nhà, các cß Phan Bßi Châu, Phan Chu Trinh, Đßc Thßy Hußnh Phú Sß, các Nhà Cách Mßng Lý Đông A, Trßng Tß Anh, Nguyßn Thái Hßc, Nguyßn Tßng Tam, mßc dù không mßu mô quyßn bißn, lão luyßn giang hß bßng Ông Hß Chí Minh, nhßng hß vßn nhißu vißn kißn hßn Ông Hß, vì mßt mßt hß chß trßng dân chß hóa đßt nßc, nhßng mßt khác hß vßn chß trßng tißp nßi truyßn thßng văn hóa cßa dân tßc.

Nếu không có Ông Hồ Chí Minh và đặ ng CSVN thì ngày hôm nay, chúng ta không nhậ ng đã có đặ c lập mà chúng ta còn có mặ t đặ t nặ c tâm tiệ n, mặ t nặ n kinh tế hùng mặ nh, sánh vai cùng Nam Hàn trong khố i G20, mặ t nặ n dân chặ đa nguyên đa đặ ng và ngang nhiên đặ i đặ u vớ i Trung Quố c trên các sô tranh chặ p lãnh đặ a và lãnh hặ i.

Không có chặ trặ ng chính trặ nào thiệ u việ n kiệ n bặ ng chặ trặ ng đặ n tuyệ t vớ i nặ n văn hóa truyệ n thặ ng cặ a dân tộc mình. Không có tặ trặ ng chính trặ nào thiệ u việ n kiệ n bặ ng nhậ ng giáo đặ u cặ ng nhặ c làm mặ i ngon cho tiệ n trình thặ chặ hóa phặ ng tiệ n đặ xây đặ ng nhậ ng đặ ng phái và đặ nh chặ đặ c tài tàn phá nguyên khí cặ a dân tộc.

Trặ phi trong sô nghèo khố cùng cặ c phặ i mặ t đi cặ nhân tính, mặ i con ngườ i, mặ i dân tộc, không phặ i chặ có nhu cặ u vớ t chặ t, cũng không chặ đặ n thuậ n là mặ t cái chặ t vô tri trong mặ t bặ máy, cũng không phặ i đặ n thuậ n là nhậ ng đặ n vớ sộ n xuậ t trong mặ t guặ ng máy sộ n xuậ t phi nhân tính. Sô thiệ u việ n kiệ n cặ a Mắ c là đặ ng lặ c đặ các đặ ng CS khác nhau chặ trặ ng bặ n cùng hóa nhậ ng con ngườ i và dân tộc trong mặ t cặ gặ ng vô vặ ng đặ vớ t chặ t hóa con ngườ i.

Quan đặ m dân chặ hiệ n đặ nh, pháp trặ và đa nguyên cặ a các nặ n dân chặ hiệ n đặ i là mặ t quan đặ m mặ (open) và mang tính năng đặ ng (dynamic).

Chính vì các lý do trên, muộ n phặ c hặ ng đặ t nặ c và đem lặ i cho Việ t Nam chiệ u cao thặ c sộ cặ a dân tộc, chúng ta phặ i song hành chặ trặ ng phặ c hặ ng văn hóa dân tộc và xây đặ ng dân chặ hiệ n đặ nh, pháp trặ và đa nguyên.

Đặ u cặ n phặ i nhậ n mặ nh nặ i đây là khi chặ trặ ng đa nguyên là chúng ta phặ i chặ trặ ng đa nguyên tuyệ t đặ i, không phặ i chặ trặ ng đa nguyên bặ mặ t đặ làm bình phong cho mặ t chặ đặ lặ ng đặ ng nhộ Hoa Kộ . Nhậ ng phe nhóm quyậ n lặ c có thặ khặ ng chặ mặ t chính đặ ng trong mặ t chặ đặ đặ c đặ ng dặ dàng đặ kéo dài đau thặ ng cho cặ dân tộc. Nhậ ng phe nhóm quyậ n lặ c cũng có thặ khặ ng chặ cặ hai chính đặ ng đặ khặ ng chặ toàn bặ xã hặ i và làm chặ m trặ nhậ ng tiệ n trình cặ i tặ xã hặ i nhộ tặ i Hoa Kộ .

Tuy nhiên nếu chúng ta có mặ t môi trặ ng đa nguyên thặ c sộ , thì sộ đặ ng phái nhiệ u hặ n và các nhóm quyậ n lặ c sộ không bao giộ khặ ng chặ toàn đặ n đặ c. Nhộ t là khi nguyên tộc đa nguyên đặ c cặ ng cặ bặ i việ c hiệ n đặ nh hóa thặ thặ c bặ u cặ chặ n đặ i đặ n theo tặ lặ

(proportional representation) và trách nhiệm bầu cử cưỡng bách (compulsory voting).

Nh& đã trình bày trong bài “Nh&ng khuyến khích đi m&a n&n dân ch& Hoa K&”, bầu cử đi theo t& l&ph&i nh&y b&n t&i đa v&i t& l& c&tri. M&t chính đ&ng có 5% dân bầu cử ph&i có 5% đ&i đi&n trong qu&c h&i. M&i ng&i dân ph&i có trách nhi&m đi bầu. N&u không đi bầu sẽ bị ch& tài. Đi&u này sẽ làm cho nh&ng dân nghèo cũng đi bầu như nh&ng ng&i khá giả. Về lâu về dài, tỉ&ng nói c&a ng&i nghèo sẽ đ&c c&ng nghe nhi&u hơn, giảm thiểu sự bất công xã hội trong các chính sách qu&c gia.

V&i tính nh&y b&n c&a t&ng lá phi&u nâng cao và v&i tính đa nguyên tuy&t đ&i c&a môi tr&ng chính tr& ngày càng v&ng mạnh, sẽ không có tình tr&ng các phe nhóm quy&n l&c kh&ng ch& toàn bộ chính tr&ng, t&o ra nh&ng bất công bất tr&.

Mu&n nh& th&, ng&i đ&n thân đi làm cách mạng ph&i có vi&n ki&n.

Lu&t S& Đào Tăng D&c